



BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HK1 (2018 - 2019) NĂM HỌC 2018-2019

Lớp: 17C1-LTM2

Ngành: Lập trình máy tính

Chuyên ngành: Lập trình máy tính

Khóa học: 2017-2019

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Chính quy 2 năm

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lập trình hướng đối tượng		Lập trình Windows		Phân tích và thiết kế hệ thống		Lập trình cơ sở dữ liệu		Công nghệ phần mềm		Lập trình Web		Đồ án 1		Rèn luyện		Học lực				Ghi chú
				3		4		2		3		3		5		1		Điểm	Xếp loại	Điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại	
				L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2							
1	17003590	Đỗ Thị Lan	Anh	6.6		7.2		6		6.7		6.8		5.7		8		0		6.55	2.24	C	Trung bình	Học tiếp
2	17004053	Nguyễn Minh	Bảo															0		0				
3	17003102	Trần Quốc	Bảo	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
4	17004329	Vũ Thành	Bảo															0		0				
5	17004360	Võ Đức	Danh	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
6	17001230	Huỳnh Khánh	Đông	5		4.4		7.7		6.9		8.3		5.2		7		0		6.03	1.71	C	Trung bình	Học tiếp
7	17004098	Hồ Công	Đức	5.6		7.4		7.3		5.9		6.7		4.7		5		0		6.06	2	C	Trung bình	Học tiếp
8	17002950	Bùi Nhựt	Duy	5.3		7.3		5.4		6.8		6.4		6.4		7		0		6.4	2	C	Trung bình	Học tiếp
9	17004134	Nguyễn Đức	Duy	6.9		7.9		7.1		6.6		7.2		5.7		7		0		6.83	2.48	C	Trung bình	Học tiếp
10	17002893	Nguyễn Hồng	Duy	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
11	17003332	Lê Trường	Giang	3.7		5.5		5.6		5.6		7.5		4.7		0		0		5.1	1.52	D	Trung bình yếu	Học tiếp
12	17003317	Nguyễn Thị	Hiền	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
13	17003206	Nguyễn Minh	Hiếu	5.5		0		5.4		5		0		0.5		0		0		2.13	0.52	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
14	17004289	Tăng Minh	Hiếu															0		0				
15	17004152	Nguyễn Tô	Hiệu	6.5		8.3		7.3		7.9		6.9		8.7		8		0		7.77	2.95	B	Khá	Học tiếp
16	17004388	Lê Văn	Hòa	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
17	17002800	Lê Minh	Khánh	3		3.2		4.1		4.6		5.8		4.3		5		0		4.18	0.81	D	Trung bình yếu	Học tiếp
18	17004389	Nguyễn Thị Minh	Linh	6.1		7.5		5.9		8		7.7		5.4		7		0		6.72	2.29	C	Trung bình	Học tiếp
19	17004268	Thái Văn	Linh	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
20	17002256	Phạm Nguyễn Hiếu	Luật	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
21	17003357	Nguyễn Thanh	Lục	5.4		2.6		6.7		4.9		7		4.1		5		0		4.82	1.19	D	Trung bình yếu	Học tiếp
22	17004260	Đỗ Thị Tuyết	Mai	5.8		7.6		6.9		5.5		7.7		5.7		7		0		6.51	2.38	C	Trung bình	Học tiếp
23	17003221	Ninh Công	Minh	7		6.8		8.2		8		8.1		6.5		7		0		7.26	2.57	B	Khá	Học tiếp
24	17004284	Nguyễn Văn	Nam	0.3		1.1		0.7		0		2.7		2.7		0		0		1.35	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
25	17003818	Đặng Văn	Nghi	6.4		7.3		7.5		6.7		7.8		6.1		7		0		6.88	2.48	C	Trung bình	Học tiếp
26	17004239	Nguyễn Văn	Nghĩa	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
27	17004269	Hồ Văn	Nhân															0		0				
28	17003980	Phan Trung	Nhân	2.1		2		2.9		0.8		2.5		2.3		0		0		1.98	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
29	17004470	Phan Đình	Pháp															0		0				
30	17003966	Lương Công	Phi	4.8		8		5.3		6.8		7.2		5.4		6		0		6.29	1.86	C	Trung bình	Học tiếp

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lập trình hướng đối tượng		Lập trình Windows		Phân tích và thiết kế hệ thống		Lập trình cơ sở dữ liệu		Công nghệ phần mềm		Lập trình Web		Đồ án 1		Rèn luyện		Học lực				Ghi chú
				3		4		2		3		3		5		1		Điểm	Xếp loại	Điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại	
				L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2							
31	17003396	Nguyễn Phúc Nguyên	Phi	5		6.6		6.2		7.2		7.8		7.8		8		0		6.94	2.43	C	Trung bình	Học tiếp
32	17004409	Nguyễn Trường	Phước	4.9		5.9		4.3		6.1		7.1		5.2		5		0		5.6	1.62	C	Trung bình	Học tiếp
33	17003448	Trịnh Đỗ Minh	Phước	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
34	17002494	Đặng Vinh	Quang	4.9		7.9		5.8		5.4		7.5		5.2		6		0		6.12	1.81	C	Trung bình	Học tiếp
35	17004270	Chí Nhiệt	Quý															0		0				
36	17004168	Lê Đình	Son															0		0				
37	17002145	Đỗ Thanh	Sương	4.2		4.4		5.8		4.2		7.4		4.6		0		0		4.74	1.33	D	Trung bình yếu	Học tiếp
38	17002886	Nguyễn Tấn	Tài	4.5		5		5		5.3		7.1		5.6		7		0		5.51	1.62	C	Trung bình	Học tiếp
39	17003675	Trần Văn	Tài	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
40	17003387	Bùi Đặng	Tân	6.6		8.1		6.8		5.9		7.3		4.3		0		0		6.04	2	C	Trung bình	Học tiếp
41	17003479	Lê Quốc	Thái	5.3		7.4		5.1		6.6		7.1		5.6		6		0		6.23	2.1	C	Trung bình	Học tiếp
42	17003607	Nguyễn Văn	Thái															0		0				
43	17002414	Triệu Văn	Thắng	4.8		7.6		5.2		5.4		7.4		4.2		6		0		5.74	1.71	C	Trung bình	Học tiếp
44	17003573	Nguyễn Tấn	Thành															0		0				
45	17002143	Trương Tiểu	Thiên	4.8		7		5.1		4.9		7.2		4.1		6		0		5.5	1.71	C	Trung bình	Học tiếp
46	17004204	Nguyễn Hữu	Thiện															0		0				
47	17003917	Trần Hữu	Thọ									0						0		0				
48	17004187	Nguyễn Minh	Trí	5.9		5.6		4.9		6.4		6.1		4.9		5		0		5.57	1.62	C	Trung bình	Học tiếp
49	17004380	Nguyễn Quang	Trí	0		0		0		0		0		0		0		0		0	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
50	17002493	Đặng Quang	Vinh	0.3		0		0.7		0		0		0.5		0		0		0.23	0	F	Kém	Cảnh cáo học vụ
51	17002775	Dương Văn	Vinh	4.3		7.1		4.8		6.2		5.8		4.7		5		0		5.5	1.67	C	Trung bình	Học tiếp
52	17002792	Ngô Hoàng	Vũ	6.1		7.5		6.2		4.8		7.3		4.6		0		0		5.71	1.86	C	Trung bình	Học tiếp
53	17003231	Phan Văn	Vũ	5.9		6.5		5		5.5		5.8		4.7		6		0		5.58	1.67	C	Trung bình	Học tiếp
54	17003962	Lê Hữu	Vương	6.2		3.7		7.1		7		7.7		3.5		6		0		5.49	1.52	D	Trung bình yếu	Học tiếp

*Danh sách có 54 sinh viên

Trong đó

Học lực			Hạng kiểm		
Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %
Xuất sắc		0	Xuất sắc		0

HIỆU TRƯỞNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2019
 PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO